

LIST OF CANDIDATES IN ENGLISH TEST, LEVEL B2
Room: 401, Floor: 5, Building: A5, Campus 2, Hong Duc University
(For 3 skills: Listening, Reading and Writing).

No	C.No	Full name		D.O.B	ID/SI	Signature	Note
1	001	Vu Dinh	Chinh	11/12/1984	171332519		
2	002	Hoang Ngoc	Chung	19/5/1982	171663266		
3	003	Mai Hung	Cuong	11/11/1986	172022325		
4	004	Hoang Cao	Dinh	8/9/1992	173725908		
5	005	Trinh Van	Dung	1/1/1984	172293429		
6	006	Pham Thi Thuy	Dung	11/8/1980	171684578		
7	007	Luu Tuan	Duong	13/12/1984	172016595		
8	008	Nguyen Thi Thuy	Hang	22/5/1991	13344960		
9	009	Nguyen Thi	Hang	20/3/1987	172857266		
10	010	Do Manh	Hung	25/7/1978	171634341		
11	011	Nguyen Ngoc	Hung	14/1/1980	171719797		
12	012	Le Ba	Hung	10/7/1990	173352676		
13	013	Nguyen Thi	Lan	15/10/1984	172010485		
14	014	Pham Nhu	Le	25/6/1982	171744361		
15	015	Truong Van	Manh	1/9/1983	172364455		
16	016	Nguyen Van	Mong	12/4/1979	171877883		
17	017	Tran Thi	Nga	2/1/1978	171724433		
18	018	Le Van	Phuong	5/11/1977	171744972		
19	019	Le Hong	Quan	10/10/1975	171552481		
20	020	Le Van	Quang	2/6/1979	171848412		
21	021	Doan Tien	Si	22/10/1984	164269287		
22	022	Le Tho	Sy	13/11/1968	171431040		

(confirmed that it includes 22 candidates in this list)

Thanh Hoa, 17/9/2015
CHAIRMAN OF COUNCIL

VICE PRESIDENT
Hoàng Nam

LIST OF CANDIDATES IN ENGLISH TEST, LEVEL B2

Room: 501, Floor: 5, Building: A5, Campus 2, Hong Duc University

(For 3 skills: Listening, Reading and Writing)

No	C.No	Full name		D.O.B	ID/SI	Signature	Note
1	023	Bui Xuan	Tan	17/3/1985	172006178		
2	024	Bui Minh	Thanh	10/5/1985	172439630		
3	025	Mai Nam	Thanh	22/10/1978	171896837		
4	026	Do Nam	Thanh	19/7/1991	173357416		
5	027	Mai Phuong	Thao	24/1/1993	173369239		
6	028	Mai Van	Thien	5/2/1991	173395490		
7	029	Nguyen Duc	Thinh	2/11/1975	171524931		
8	030	Nguyen Hoai	Thu	7/8/1988	173437709		
9	031	Nguyen Van	Thuan	4/6/1979	171790378		
10	032	Do Mai	Thuy	2/7/1983	172586516		
11	033	Le Van	Thuy	2/9/1985	172720979		
12	034	Le Dang	Tuan	26 /4/1969	171332519		
13	035	Ho Anh	Tuan	17/2/1991	172595962		
14	036	Nguyen Khac	Tuan	25/9/1982	172012418		
15	037	Tran Quoc	Tuan	4/5/2015	172004540		
16	038	Hoang Trong	Tuan	10/7/1991	173296074		
17	039	Le Huu	Vinh	1/10/1979	171634388		
18	040	Ngo Quang	Vinh	6/10/1993	174180624		
19	041	Le Nguyen	Vong	23/9/1981	172055204		
20	042	Do Hong	Xinh	16/2/1989	173010610		
21	043	Mai Ngoc	Khang	20/01/1979	171756784		
22	044	Le Bat	Tho	15/10/1980	171807224		

(confirmed that it includes 22 candidates in this list)



Thanh Hoa, 17/9/2015
CHAIRMAN OF COUNCIL

VICE PRESIDENT
Hoàng Nam

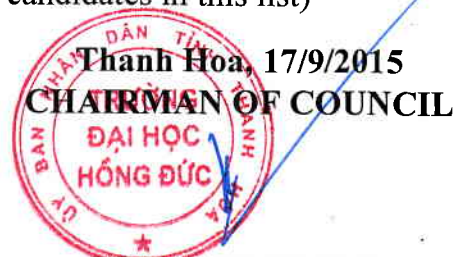
LIST OF CANDIDATES IN ENGLISH TEST, LEVEL B2

Room: 503, Floor: 5, Building: A5, Campus 2, Hong Duc University

(For 3 skills: Listening, Reading and Writing)

No	C.No	Full name		D.O.B	ID/SI	Signature	Note
1	043	Đình Thị Kim	Anh	3/7/1994	174.580.305		
2	044	Trịnh Thị	Ánh	28/11/1994			
3	045	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9/12/1995	174.587.699		
4	046	Bùi Thị	Chi	20/4/1994	113.607.757		
5	047	Phạm Thị	Chiêm	20/01/1993	174.217.095		
6	048	Nguyễn Thị	Chung	25/8/1995	174.810.236		
7	049	Trịnh Văn	Cương	18/2/1994	174.180.493		
8	050	Vũ Thị	Dung	19/01/1994	174.431.241		
9	051	Trịnh Nguyễn Thảo	Duy	15/11/1994	173.217.869		
10	052	Đỗ Thị	Duyên	25/10/1995	174.674.097		
11	053	Đoàn Thu	Hằng	17/3/1994	174.216.601		
12	054	Phạm Thị	Hằng	1/7/1991	173.737.160		
13	055	Lê Thị	Hằng	26/8/1994	174.804.078		
14	056	Vũ Thị	Huê	20/02/1994	174.670.011		
15	057	Mai Thiên	Hương	16/10/1995	174.541.675		
16	058	Lê Thị	Hương	16/8/1995	174.650.107		
17	059	Nguyễn Thúy	Hường	14/9/1995	174.601.277		
18	060	Bùi Thị	Hương	13/11/1995	174.619.948		

(confirmed that it includes 18 candidates in this list)



VICE PRESIDENT

Hoàng Năm

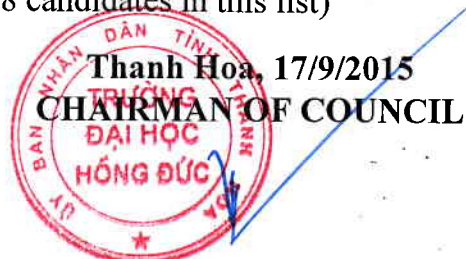
LIST OF CANDIDATES IN ENGLISH TEST, LEVEL B2

Room: 505, Floor: 5, Building: A5, Campus 2, Hong Duc University

(For 3 skills: Listening, Reading and Writing)

No	C.No	Full name		D.O.B	ID/SI	Signature	Note
1	061	Nguyễn Thị	Huyền	25/3/1993	174.033.082		
2	062	Lê Thị	Huyền	20/8/1994	174.803.297		
3	063	Nguyễn Thị	Huyền	5/11/1994	231.013.857		
4	064	Vy thị	Lan	18/10/1994	174.890.511		
5	065	Vũ Thị	Lê	26/6/1993	174.298.772		
6	066	Lê Thị	Linh	24/10/1995	174.811.823		
7	067	Lê Thị	Linh	22/4/1995	174.714.363		
8	068	Nguyễn Thị	Loan	28/3/1994	174.890.514		
9	069	Ngô Thị	Loan	29/10/1993	174.146.650		
10	070	Trịnh Thị	Lụa	10/9/1994	174.780.293		
11	071	Lê Thị Kim	Luyến	1/9/1994	174.221.269		
12	072	Trịnh Thị	Mi	14/10/1995	174.620.806		
13	073	Phạm Thị Thùy	Mị	27/4/1995	241.595.267		
14	074	Quách Văn	Nam	15/7/1992	173.960.718		
15	075	Lê Thị	Nga	10/12/1994	173.824.765		
16	076	Đinh Thị	Nga	20/01/1994	174.149.513		
17	077	Trần Bích	Ngọc	8/12/1994	173.826.854		
18	078	Lê Thị	Phương	18/7/1993	174.245.654		

(confirmed that it includes 18 candidates in this list)



VICE PRESIDENT
Hoàng Nam

LIST OF CANDIDATES IN ENGLISH TEST, LEVEL B2

Room: 512, Floor: 5, Building: A5, Campus 2, Hong Duc University

(For 3 skills: Listening, Reading and Writing)

No	C.No	Full name		D.O.B	ID/SI	Signature	Note
1	079	Nguyễn Thảo	Phương	12/5/1995	187.210.293		
2	080	Phạm Bích	Phượng	17/5/1995	174.741.716		
3	081	Trịnh Thị	Quỳnh	18/10/1994	174.803.607		
4	082	Nguyễn Như	Quỳnh	20/9/1995	136.701.0035		
5	083	Nguyễn Thị Xuân	Sính	6/2/1995	174.180.936		
6	084	Lê Bá	Tài	27/9/1993	174.183.905		
7	085	Nguyễn Thị Thảo	Tâm	28/6/1994	174.153.245		
8	086	Phạm Hồng	Thái	19/10/1994	174.831.490		
9	087	Lê Thị	Thịnh	12/5/1994	136.701.0040		
10	088	Vũ Thị Hồng	Thúy	8/11/1995	136.701.0045		
11	089	Nguyễn Thị	Thùy	29/11/1993	173.256.324		
12	090	Phạm Thị	Trang	15/01/1994	136.701.0050		
13	091	Mai Thu	Trang	19/02/1995	174.926.819		
14	092	Lê Thị Hà	Trang	28/8/1995	174.540.722		
15	093	Nguyễn Thị	Trinh	27/6/1993	135.587.403		
16	094	Trần Thị	Tuyến	11/1/1991	173.125.738		
17	095	Chu Thị	Vui	25/5/1994	174.098.816		
18	096	Ngô Yên	Yến	28/12/1995	136.701.0057		

(confirmed that it includes 18 candidates in this list)



Thanh Hoa, 17/9/2015
CHAIRMAN OF COUNCIL

VICE PRESIDENT
Hoàng Nam